

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chỉ định các cơ quan đầu mối để triển khai
Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP);

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định RCEP;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại văn bản số 997/BCT-ĐB ngày 02 tháng 3 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh sách các cơ quan đầu mối triển khai Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP).

Điều 2. Trong quá trình triển khai Hiệp định, trường hợp cần điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- VCCI;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QHQT (3). đh

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN ĐẦU MỐI TRIỂN KHAI HIỆP ĐỊNH RCEP
(Kèm theo Quyết định số 328 /QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối để thực hiện các Chương của Hiệp định RCEP		
1	Chương 1 – Các điều khoản ban đầu và định nghĩa chung Chương 3 – Quy tắc xuất xứ Chương 7 – Phòng vệ thương mại Chương 8 – Thương mại dịch vụ Chương 13 – Cạnh tranh Chương 15 – Hợp tác kinh tế và kỹ thuật Chương 18 – Các điều khoản về thể chế Chương 20 – Các điều khoản cuối cùng Phụ lục II – Biểu cam kết dịch vụ	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan
2	Chương 2 – Thương mại hàng hóa	- Bộ Công Thương (đối với các nội dung về thuế nhập khẩu của các nước thành viên RCEP, quy định chung và quản lý xuất nhập khẩu) - Bộ Tài chính (đối với các nội dung về thuế nhập khẩu của Việt Nam) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các nội dung liên quan đến nông sản)	Các Bộ, ngành liên quan
3	Chương 4 – Các thủ tục hải quan và Thuận lợi hóa thương mại	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Các Bộ, ngành liên quan
4	Chương 5 – Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng SPS Việt Nam)	Các Bộ, ngành liên quan
5	Chương 6 – Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Quy trình đánh giá sự phù hợp	Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ Hợp tác Quốc tế)	Các Bộ, ngành liên quan
6	Chương 9 – Di chuyển thể nhân	- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với nội dung liên quan đối	Các Bộ, ngành liên quan

	Phụ lục VI – Biểu cam kết riêng về di chuyển thể nhân	tượng được nêu trong Biểu cam kết về Di chuyển thể nhân tạm thời) - Bộ Công an (đối với nội dung liên quan cấp phép, xử lý đơn nhập cảnh)	
7	Chương 10 – Đầu tư Chương 14 – Doanh nghiệp nhỏ và vừa Chương 16 – Mua sắm chính phủ Phụ lục III – Biểu các biện pháp bảo lưu và Biện pháp không tương thích về Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ, ngành liên quan
8	Chương 11 – Sở hữu trí tuệ	- Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với các vấn đề chung, nội dung liên quan đến sở hữu công nghiệp và thực thi quyền sở hữu trí tuệ) - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với nội dung liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với nội dung liên quan đến quyền với giống cây trồng)	Các Bộ, ngành liên quan
9	Chương 12 – Thương mại điện tử	- Bộ Công Thương (đối với các vấn đề chung; nội dung điều chỉnh về giao dịch trực tuyến, thương mại phi giấy tờ, bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến, và hoạt động hợp tác) - Bộ Thông tin và Truyền thông (đối với các nội dung về dữ liệu cá nhân, hệ thống máy chủ, chữ ký - xác thực điện tử và an toàn, an ninh mạng)	Các Bộ, ngành liên quan
10	Chương 17 – Các điều khoản chung và ngoại lệ	- Bộ Công Thương (đối với các vấn đề chung)	- Bộ Tài chính (đối với các biện pháp thuế nội địa); - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với cơ chế rà soát và giải quyết tranh chấp); - Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với Công ước về Đa dạng sinh học); - Ngân hàng Nhà nước (đối với biện pháp bảo vệ cán cân thanh toán);

			- Các Bộ, ngành liên quan
11	Chương 19 – Giải quyết tranh chấp	- Bộ Công Thương (đối với các quy định của Chương) - Bộ Tư pháp (đối với nội dung giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước và Nhà nước)	Các Bộ, ngành liên quan
12	Phụ lục I – Biểu cam kết thuế quan	- Bộ Tài chính	Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan
II	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối để tiếp nhận, trao đổi thông tin và đầu mối liên lạc với các nước Đối tác		
13	Chương 3 Điều 3.33 – Đầu mối giải đáp thông tin liên quan đến “Quy tắc xuất xứ”	Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu)	Các Bộ, ngành liên quan
14	Chương 4 Điều 4.20 – Đầu mối giải đáp thông tin liên quan đến “Các thủ tục hải quan và Thuận lợi hóa thương mại”	Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan)	Các Bộ, ngành liên quan
15	Chương 5 Điều 5.15 – Đầu mối liên lạc về “Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật”	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng SPS Việt Nam)	Các Bộ, ngành liên quan
16	Chương 6 Điều 6.12 – Đầu mối liên lạc về “Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Quy trình đánh giá sự phù hợp”	Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Vụ Hợp tác Quốc tế)	Các Bộ, ngành liên quan
17	Chương 8 Điều 8.14 – Đầu mối liên lạc về “Thương mại dịch vụ”	Bộ Công Thương (Vụ Chính sách thương mại đa biên)	Các Bộ, ngành liên quan
18	Chương 14 Điều 14.4 – Đầu mối liên lạc về “Doanh nghiệp nhỏ và vừa”	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Phát triển doanh nghiệp)	Các Bộ, ngành liên quan
19	Chương 16 Điều 16.7 – Đầu mối liên lạc về “Mua sắm chính phủ”	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đấu thầu)	Các Bộ, ngành liên quan
20	Chương 19 Điều 19.20 – Đầu mối liên lạc về “Giải quyết tranh chấp”	- Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế) - Bộ Tư pháp (Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế)	Các Bộ, ngành liên quan
21	Chương 18 Điều 18.8 – Đầu mối liên lạc nhằm thực thi hiệu quả Hiệp định RCEP	Bộ Công Thương (Vụ Chính sách thương mại đa biên)	Các Bộ, ngành liên quan

III	Danh sách chỉ định các cơ quan đầu mối tham gia các Ủy ban thực hiện Hiệp định RCEP		
22	Ủy ban hỗn hợp RCEP	Bộ Công Thương	Các Bộ, ngành liên quan
23	Ủy ban Hàng hóa	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan
24	Ủy ban Dịch vụ và Đầu tư	- Bộ Công Thương (đối với nội dung về Thương mại dịch vụ) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung về Đầu tư)	Các Bộ, ngành liên quan
25	Ủy ban Phát triển bền vững	- Bộ Công Thương (đối với nội dung về Hợp tác kinh tế và kỹ thuật) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung về Doanh nghiệp nhỏ và vừa) - Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với nội dung về phát triển bền vững và môi trường)	Các Bộ, ngành liên quan
26	Ủy ban Môi trường kinh doanh	- Bộ Công Thương (đối với nội dung về Thương mại điện tử và Cạnh tranh) - Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với nội dung về Sở hữu trí tuệ) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung về Mua sắm chính phủ)	- Các Bộ, ngành liên quan

IV. Cơ quan điều phối, tổng hợp tình hình thực hiện Hiệp định RCEP của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, và tình hình thực hiện Hiệp định của các nước thành viên Hiệp định RCEP, báo cáo Thủ tướng Chính phủ:

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

V. Cơ quan đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến việc đàm phán, kết nạp thành viên mới:

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành liên quan.

VI. Cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc với các nước thành viên Hiệp định RCEP về mọi vấn đề của Hiệp định:

Bộ Công Thương

VII. Cơ quan điều phối việc xây dựng, tổng hợp đề xuất và tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác nước ngoài trong quá trình thực hiện Hiệp định RCEP:

- Bộ Công Thương chủ trì, điều phối chung;
- Các Bộ, ngành có liên quan tiến hành triển khai các hoạt động được hỗ trợ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của mình./.